

Số:45/2024/QĐST-DS

Duỳn Hải, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V; chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số B, L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Ông Nguyễn Đình T; chức vụ: Giám đốc ngân hàng N – chi nhánh N1.

(Theo văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1978.

Chức vụ: Phó Giám đốc ngân hàng N – chi nhánh N1.

(Theo văn bản ủy quyền số 29/UQ-NHNoNDH ngày 12/07/2024).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Kiên Văn D, sinh năm 1965. Có mặt

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1969.

2/ Chị Kiên Cẩm T1, sinh năm 1995.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị T1: Ông Kiên Văn D, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 12/09/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Ông Kiên Văn D thừa nhận có vay và còn nợ ngân hàng N – chi nhánh N1 tính đến ngày 11/9/2024, trong đó tiền gốc 440.000.000

đồng, tiền lãi trong hạn 197.333.369 đồng, tiền lãi quá hạn 30.082.740 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 16.310.542 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 683.726.651 (*sáu trăm tám mươi ba triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi một*) đồng. Nay ông **Kiên Văn D** thỏa thuận trả đủ số tiền nêu trên theo yêu cầu của **ngân hàng N – chi nhánh N1**.

- **Về thời gian trả:** Các đương sự thỏa thuận thống nhất do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày 12/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7410-LAV-202002510 ngày 14/7/2020.

- **Về xử lý tài sản thế chấp:** Trong trường hợp không thanh toán được số nợ trên thì ông **Kiên Văn D**, bà **Huỳnh Thị H**, chị **Kiên Cẩm T1** đồng ý để **ngân hàng N – chi nhánh N1** xử lý hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 22/06/LV/BĐTD ngày 26/6/2018 là Quyền sử dụng đất diện tích 8139,7 m² trong tổng diện tích 31.832m², thửa số 10, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại **xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh** do hộ ông **Kiên Văn D** đứng tên quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên để đảm bảo thanh toán khoản vay cho **ngân hàng N – chi nhánh N1**.

- **Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và lấy kết quả thẩm định:** Số tiền là 6.500.000 (*sáu triệu năm trăm nghìn*) đồng, **ngân hàng N – chi nhánh N1** đã nộp xong. Ông **Kiên Văn D** tự nguyện chịu số tiền này. Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu số tiền 6.500.000 (*sáu triệu năm trăm nghìn*) đồng từ ông **Kiên Văn D** để hoàn trả cho **ngân hàng N – chi nhánh N1**

- **Về án phí:**

+ Ông **Kiên Văn D** tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 15.674.500 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm đồng*).

+ **Ngân hàng N – chi nhánh N1** không phải chịu án phí. Hoàn trả cho **N – chi nhánh N1** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.726.973 (*mười bốn triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi ba*) đồng theo biên lai số 0001960 ngày 26 tháng 3 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Yên